TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **49**/2018/HSST
Ngày: 22-5-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Phạm Tuân

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Nguyễn Thị Huỳnh Thoa.
2. Ông Châu Văn Nhâm.

Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Sương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 22/5/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 44/2018/HSST ngày 20/4/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2018/HSST-QĐ ngày 08/5/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thanh T;** Sinh năm 1992 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã XT, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn B(đã chết) và bà Trần Thị Ngọc T, sinh năm 1971; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: không; Tiền án: có 01 tiền án: Tại bản án số 92/2014/HSST ngày 30/7/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt vào ngày 14/11/2016; Bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Xuân Lộc từ ngày 22/01/2018 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Bị hại:* **Nguyễn Thị Thanh T** - sinh năm: 1970. (có mặt)

Địa chỉ: Khu 7, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Bà **Trần Thị Ngọc T1**- sinh năm: 1971. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã XT, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- *Người làm chứng:*

Bà **Lê Kim X** - sinh năm: 1956. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 03/01/2018, chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1970, ngụ tại khu phố 7, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai điều khiển xe mô tô biển số 86B5- 176.36, nhãn hiệu Honda Visson, màu đỏ đi mua đồ ăn tại ấp 6, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai thì gặp Nguyễn Thanh T đang ngồi uống cà phê tại quán không tên nằm trên Quốc lộ 1A. Tại đây, T và chị T nói chuyện làm quen với nhau, và cùng rủ nhau đến nhà nghỉ L, thuộc khu phố 6, thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai để ngủ qua đêm. Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 04/01/2018, T tỉnh dậy và thấy chị T còn ngủ say nên đã nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô biển số 86B5-176.36 của chị T. T dắt xe mô tô của chị T ra đến cổng nhà nghỉ, sau đó T gọi bà X dậy và yêu cầu bà X mở của để cho T chạy xe mô tô ra ngoài ăn khuya, thì bà X đồng ý. Sau khi bà X mở cổng, T quay lại vào trong hành lang nhà nghỉ trộm cắp thêm 01 nón bảo hiểm màu trắng của bà X được treo trên một xe mô tô dựng ngoài hành lang hai dãy phòng nghỉ, rồi leo lên xe mô tô biển số 86B5-176.36 của chị T, nổ máy bỏ chạy ra hướng Quốc lộ 1A. Đến khoảng 06 giờ sáng cùng ngày, chị T ngủ dậy không thấy T và xe mô tô của mình đâu nên đã đến Cơ quan Công an để trình báo sự việc.

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô biển số 86B5- 176.36, nhãn hiệu Honda Visson, màu đỏ, đã qua sử dụng (không thu hồi được).

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 25/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Xuân Lộc kết luận: Giá trị còn lại của 01 xe mô tô biển kiểm soát 86B5- 176.36, nhãn hiệu Honda, số loại Visson, màu đỏ, số máy:JF66E0040665, số khung: 5818GY040657 là 26.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 56/CT-VKS-HS ngày 19/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị: Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo tái phạm theo điểm h khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự; tình tiết giảm nhẹ: Bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo,ăn năn hối cải; gia đình có công với cách mạng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị Nguyễn Thanh T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Bà Trần Thị Ngọc T1 là mẹ của bị cáo Nguyễn Thanh T đã bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải bồi thường thêm số tiền 16.000.000 đồng là giá trị của xe mô tô biển số 86B5- 176.36, nhãn hiệu Honda Visson, màu đỏ.

Đối với 01 nón bảo hiểm màu trắng, đã cũ và không còn giá trị sử dụng nên bà Lê Thị Xuân không yêu cầu bị can Nguyễn Thanh T bồi thường.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ để sớm trở về đi làm để khắc phục hậu quả cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thanh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, ý kiến của Kiểm sát viên, các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 03 giờ ngày 04/01/2018, tại nhà nghỉ L tại khu 6, thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Thanh T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô biển số 86B5- 176.36, nhãn hiệu Honda Visson, màu đỏ của chị Nguyễn Thị Thanh T. Giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 26.000.000 đồng (Hai mươi sáu triệu đồng).

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thanh T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã có một tiền án chưa được xóa án tích nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục một phần hậu quả; ông nội của bị cáo là người có công với cách mạng là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểmb, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn trật tự tại địa phương. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về biện pháp tư pháp: Chị Nguyễn Thị Thanh T đã nhận số tiền 10.000.000 đồng và tiếp tục yêu cầu Nguyễn Thanh T phải bồi thường số tiền 16.000.000 đồng là giá trị của xe mô tô biển số 86B5- 176.36, nhãn hiệu Honda Visson, màu đỏ, xét thấy yêu cầu của chị T là có cơ sở nên buộc bị cáo bồi thường cho chị T số tiền 16.000.000 đồng.

Bà Lê Thị X không yêu cầu bị can Nguyễn Thanh T bồi thường giá trị 01 nón bảo hiểm màu trắng, đã cũ nên không xét.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Xuân Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, yêu cầu bồi thường của chị T được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T **01** (Một) năm **08** (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/01/2018.

3.Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thanh T 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hánh án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 800.000 đồng (*Tám trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm..

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND. T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- Sở tư pháp T.Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- Chi cục THADS H.Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Tuân